

Lời nói đầu.

Trong tương lai, các nhà khoa học trong các kỷ nguyên sau, sẽ nhìn nhận nền khoa học và mọi thành tựu KHKT rực rỡ, mà chúng ta đạt được ngày hôm nay, cũng tương tự như những gì chúng ta đã nhìn nhận về những thành tựu KHKT vang dội một thời, đầy hãnh diện trong quá khứ. Cho dù nền văn minh của chúng ta có đạt đến trình độ khoa học, cùng với mọi thành tựu KHKT hiện đại đến như thế nào đi chăng nữa, thì cũng chỉ là nền văn minh được xuất phát từ khoa học thực nghiệm, bởi lẽ. Chúng ta đã và đang ứng dụng các qui luật tự nhiên như là kết quả, mà chưa hề suy nghĩ thật nghiêm túc về nguyên nhân, chính vì thế, nền khoa học của chúng ta đã phải luôn thỏa hiệp với tự nhiên. Không thể một lúc lại có thể đề cập hết mọi lĩnh vực nghiên cứu khoa học, nhưng tiến trình phát triển nhận thức và tư duy của nhân loại về tự nhiên, có thể được sơ lược khái quát như sau. Xuất phát điểm đầu tiên là tìm hiểu cái lý của sự tồn tại, cái lý của sự vận động và cái lý của sự kết thúc trong thế giới vật chất, kết quả của việc nghiên cứu được gọi là Vật lý. Phương pháp nghiên cứu truyền thống của các nhà vật lý cổ điển là thông qua thực nghiệm, rồi tổng quát hóa để rút ra các qui luật, được thể hiện bởi các phương trình, viết dưới dạng tường minh. Sự tổng quát này là riêng biệt cho từng lĩnh vực nghiên cứu cụ thể, nên chỉ là sự tổng quát cục bộ chứ chưa phải tầm cỡ tổng quát cho vũ trụ. Vì thiếu tổng quát, nên các nhà vật lý cổ điển thường gán cho các đối tượng nghiên cứu những tính chất như hình dáng, kích thước, khối lượng, âm dương, lực hút lực đẩy, v.v... điều này làm cho vật lý cổ điển bị hạn chế, mang nặng tính chủ quan của sự áp đặt trực giác, do vậy mà thiếu khách quan. Ngày nay, trên cơ sở các kết quả của vật lý cổ điển, các phương trình Lagrange cùng với nguyên lý Hamilton là phương tiện để các nhà vật lý hiện đại khảo sát các hiện tượng cơ học theo phương pháp tổng quát, hoàn toàn bằng suy diễn toán học mà không cần thiết phải thông qua thực nghiệm. Nhờ vậy mà vật lý hiện đại hầu như đã tổng quát hóa trọn vẹn các hiện tượng cơ học bằng các phương tiện toán học cao cấp, qua đó nhanh chóng đi đến kết quả chỉ bằng vài phép tích phân, biến phân v.v... Trong khi để đi đến kết quả, các nhà vật lý cổ điển phải mất hàng chục trang với vô số các phép tính phức tạp của toán học giải tích. Sự khác biệt về phương pháp nghiên cứu giữa vật lý hiện đại và vật lý cổ điển càng được thể hiện rõ hơn trong lĩnh vực Điện động lực học. Bằng các phương tiện toán học cao cấp, như các toán tử và ma trận, chủ yếu là Giải tích véc tơ, khái niệm Tenxơ cùng với các định lý Gauss-Ostrogradsky và định lý Stockes, đặc biệt là hệ phương trình Maxwell, vật lý hiện đại cũng đã hầu như tổng quát hóa được các hiện tượng về Điện động lực học. Phương trình sóng Schrodinger, sau đó được phát triển thành phương trình Dirac, cùng với nguyên lý Paoli, v.v... cũng đã giúp cho các nhà vật lý hiện đại thể hiện được trạng thái và hành tung của các hạt vi mô bằng phương pháp sắc xuất thống kê. Cho dù phát triển trên cùng một nền tảng nhận thức, nhưng giữa vật lý hiện đại và vật lý cổ điển đã không cùng nói chung một ngôn ngữ nữa rồi, ngôn ngữ của vật lý cổ điển là “Tiếng địa phương” còn ngôn ngữ

của vật lý hiện đại là “Quốc tế ngữ”, nếu không biết “Quốc tế ngữ” thì bạn không thể đọc được các giáo trình vật lý hiện đại. Nhưng bạn cũng đừng bận tâm về điều này làm gì, vì đó là tiến trình phát triển của tư duy theo qui luật. Cách đây chừng vài trăm năm thôi, có nhà thông thái rất nổi tiếng về sự uyên bác ở Hy Lạp đã viết thư cho một ông bố, với nội dung đại khái như sau:

Thưa ngài,

Tôi đã truyền thụ hết kiến thức về các phép tính cộng, trừ của tôi cho con ngài rồi và cháu cũng đã rất thuần thục với các phép tính đó. Nhưng với các phép nhân và chia thì vượt quá khả năng của tôi, thành thật xin ngài thứ lỗi. Theo tôi ngài nên cho cháu theo học thầy A ở nước B, là nhà bác học duy nhất hiện nay, có thể giải được các phép toán về nhân và chia.

Bạn biết đấy! Phép nhân và chia, thậm chí đến khai căn hoặc lũy thừa đã không còn là vấn đề đối với các em học sinh phổ thông ngày nay nữa. Chắc chắn các nhà thông thái cổ điển không thể hiểu nổi, bằng cách nào mà các em học sinh ngày nay lại có được đáp số nhanh đến như vậy. Nếu sau này mà khoa học không có “Thái Dương Hệ ngữ” kế theo là “Thiên Hà ngữ” rồi đến “Đại Thiên Hà ngữ” hoặc “Vũ Trụ ngữ” v.v... thì hậu duệ của chúng ta sẽ không có cách gì để tiếp thu nổi khối lượng kiến thức đồ sộ của biết bao thế hệ tiếp nối nhau truyền lại cho chúng. Giá như các nhà khoa học cổ điển nói được “Quốc tế ngữ” còn chúng ta nói được “Vũ Trụ ngữ” thì tốt biết mấy. Không thể làm gì cho quá khứ được, cho dù chúng ta biết rất rõ quá khứ, nhưng chúng ta hoàn toàn chuẩn bị được cho tương lai, cho dù chúng ta không biết chắc điều gì sẽ xảy ra trong tương lai. Vậy, liệu chúng ta có thể bỏ qua tiến trình phát triển “Ngôn ngữ” tuân tự theo qui luật, tốn nhiều thời gian, để có thể nói được ngay “Vũ Trụ ngữ” không? Cái quý nhất của cõi sống là thời gian, mỗi giây khắc trôi qua là thời gian tồn tại ngắn ngủi của chúng ta càng thêm ngắn ngủi, không có cách gì lấy lại được. Có lẽ nào chúa tể của mọi cõi trong vũ trụ mà lại phải chấp nhận để mất đi cái quý nhất của mình, dứt khoát chúng ta phải tìm ra cách để vượt trước thời gian, vì đây là sự sống còn của cõi sống trong vũ trụ. Hơn nữa, chúng ta còn có niềm an ủi và nguồn động viên, khích lệ lớn lao từ chính những thành quả trí tuệ của nhân loại. Về cơ bản, chiếc máy tính của chúng ta là sự tổ hợp của hai loại mạch điện chủ yếu, cực kì đơn giản, là mạch “Hoặc”, tức hoặc là tắt hoặc là bật và mạch “Và”, tức có thể là tắt và cũng có thể là bật, nói nôm na là “Có hoặc Không” và “Có và Không”, ngôn ngữ của máy tính gồm hai kí tự (0 và 1). Sự tổ hợp các mạch và ngôn ngữ của máy tính, giống như cách chúng ta truyền tin cho nhau bằng tín hiệu Moxơ, gồm hai kí tự “Tạch” và “Tà” vậy. Chỉ có hai ký tự, thế mà chúng ta vẫn có thể trao đổi với nhau được mọi chuyện, từ trên trời xuống dưới đất, đọc cho nhau nghe những tác phẩm văn học bất hủ từ cổ tới kim của nhân loại như mọi ngôn ngữ phức tạp khác, tiếng Nga chẳng hạn, mà không hề gặp bất cứ một trở ngại nào trong diễn đạt. Máy tính cũng vậy, chỉ với ngôn ngữ 0 và 1, thế mà đã làm được bao điều kì diệu như chúng ta đang chứng kiến, chắc chắn sẽ đến ngày, khi mọi vấn đề trong

toán học đã được giải quyết xong xuôi, nghĩa là ngôn ngữ giữa tư duy và tự nhiên đã được hoàn thiện. Khi đó máy tính sẽ đóng vai trò là dấu bằng trong các phương trình, cho dù vấn đề có phức tạp đến đâu, chúng ta chỉ cần điền các thông số cần thiết theo yêu cầu vào vế trái, thì máy tính cũng có thể sẽ cho ra đáp số ở vế phải ngay. Trong điều kiện như vậy thì, ý tưởng và tư duy của các nhà khoa học, tức người ra đề bài, mới là chủ yếu còn kiến thức toán học, ngoài việc định hướng cho tư duy ra, thì cũng chẳng khác gì chiếc máy tính trong tay các em học sinh ngày nay. Đánh giá một vấn đề là đơn giản hay phức tạp phụ thuộc vào quan điểm của từng người, những vấn đề mà chúng ta, những trí tuệ kiệt xuất trong cõi sống coi là phức tạp, hầu như không giải quyết nổi, thì máy tính, những trí tuệ ngây ngô, lại cho là cực kỳ đơn giản. Vấn đề nằm ở chỗ là, không phải tự nhiên phức tạp đến mức khó hiểu, mà là tự nhiên đơn giản đến khó hiểu, máy tính đã gợi ý cho chúng ta, bắt đầu từ những điều đơn giản nhất, hãy cần cù, kiên định và không bao giờ chịu thỏa hiệp, với tâm niệm rằng, không có gì là phức tạp và cũng không có gì là đơn giản, để tiến lên thiết lập “Vũ trụ ngữ” ngay hôm nay kéo muộn.



Nhìn lại chặng đường lịch sử của sự phát triển, thì dường như vật lý hiện đại đã vượt qua một khoảng cách rất dài so với vật lý cổ điển, với những thành tựu vang dội từ lĩnh vực vĩ mô cho đến lĩnh vực vi mô, thì có vẻ như chúng ta đã tổng quát hóa được mọi hiện tượng và các quá trình trong tự nhiên. Chúng ta không thể không

công nhận thực tế, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể chưa công nhận lý thuyết nhằm lý giải cho thực tế đó, khi mà lý thuyết này là chưa tổng quát, vì trong một số trường hợp, đã không vượt qua nổi mâu thuẫn với thực tế. Vật lý hiện đại như ngôi nhà được xây dựng trên nền tảng vật lý cổ điển, tuy những quan niệm về thế giới vật chất của vật lý cổ điển là sự áp đặt, hoặc là bằng kinh nghiệm trực giác, hoặc là bằng tư duy trừu tượng, chưa khách quan, nhưng chúng ta phải mặc nhiên chấp nhận nền tảng đó thì mới có thể xây được ngôi nhà. Tục ngữ có câu “Có bột mới gột nên hồ”, có quan niệm mới có tư duy, tư duy để rút ra qui luật, trên cơ sở những qui luật đã biết, tư duy tiếp để khám phá ra các qui luật mới, nếu không giải thích được thì tạm công nhận hiện tượng để tiếp tục tư duy cho đến khi nào mọi việc đều sáng tỏ. Với phương pháp tư duy như vậy, thì tiến trình phát triển nhận thức của chúng ta về thế giới khách quan sẽ đi theo đường xoáy tròn ốc. Nhưng các quan niệm về thế giới khách quan của chúng ta thiếu tổng quát, tức thiên lệch không bình đẳng, nên hướng phát triển của đường xoáy tròn ốc bị uốn cong, không chổng thì chầy, thì đường xoáy tròn ốc này cuối cùng sẽ tạo ra hình xuyên, đến lúc đó thì mọi nỗ lực nghiên cứu của chúng ta chẳng khác gì “Múa gậy trong bị”. Đối với sự tồn tại của vũ trụ, thì việc coi thời gian một tỷ năm là một giây cũng không có gì là quá đáng, khi đó sự tan rã của một viên kim cương theo thời gian cũng chẳng khác gì sự tan chảy của một cục nước đá. Nước đá (vật chất) tan thành nước, nước bốc hơi (không gian vật chất), hơi ngưng tụ thành tuyết (không gian bức xạ), tuyết rơi xuống thành băng (vật chất), như vậy là hoàn thành một chu kỳ tuần hoàn của sự tồn tại trong căn khôn của cục nước đá, của viên kim cương và của cả vũ trụ, cứ thế hết tan lại hợp, hết hợp lại tan và điệp khúc luân hồi này là bất định cho vạn vật, từ vi mô đến vĩ mô trong thế giới vật chất. Hãy mau lên và khẩn trương lên các bạn ơi, vì chúng ta cực kỳ may mắn, hãn hữu một cách thần kỳ, được tồn tại và được sống chỉ trong khoảnh khắc một phần vài chục tỷ giây của chu kỳ luân hồi, không có lần thứ hai đâu, thời gian mất đi không có cách gì lấy lại được. Khoa học thuần khiết không nhất thiết phải có sự phán xét của học hàm học vị, càng không nhất thiết phải có sự viện dẫn những gì ở các sách tham khảo, chúng ta, ai cũng đều biết rất rõ rằng, điều quan tâm duy nhất của khoa học là :

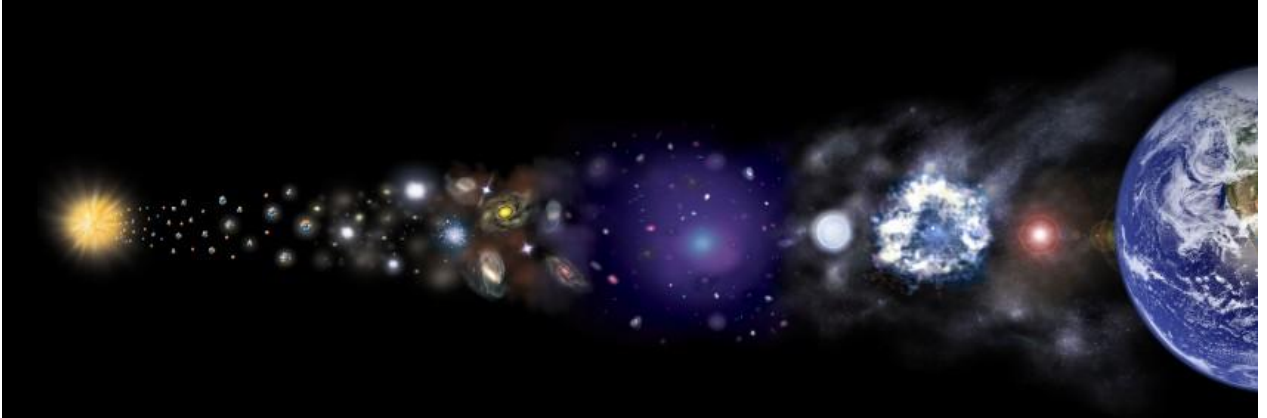
Đúng! - Vì sao lại cho là Đúng?

Sai! - Vì sao lại cho là Sai?

Trong khoa học, dứt khoát “ Không có sự thỏa hiệp”.

Khoa học như đại dương mênh mông, những hiểu biết của chúng ta như những vỏ sò nhặt được trên các bãi cát ven bờ, học hàm học vị là để nói lên trình độ và thành tích của chúng ta trong một lĩnh vực nào đó, sự viện dẫn là cần thiết chứ không phải là nhất thiết, nếu cứ nhất thiết thì không có sự sáng tạo, đó chỉ là “nói theo”. Khoa học chỉ có chỗ cho sự phán xét của thực tế và những viện dẫn từ thực tế vì, lý thuyết thì nhiều, nhưng thực tế chỉ có một. Mọi quan niệm của chúng ta về tự nhiên là cơ sở cho mọi tư duy, do vậy mà các quan niệm ảnh hưởng rất lớn đến

phương pháp tư duy. Ngày xưa, với quan niệm tập các số tự nhiên chỉ là hệ đếm, gồm số liền kề phía sau hơn số liền kề phía trước một đơn vị, các thuật toán chỉ có phép cộng là đếm xuôi và phép trừ là đếm ngược. Với quan niệm như vậy, các nhà thông thái cổ đại đã phải nhọc nhằn để tìm ra các phương pháp tính toán cho những số lượng lớn, khi đó số lượng quá lớn là vượt quá khả năng của họ. Ngày nay, chúng ta quan niệm tập số tự nhiên là tập con của tập số thực, gồm số không và các số nguyên, thập phân, số âm, v.v... Với hệ đếm thập phân được viết theo cơ số 10, tức khi hai số hơn nhau 10 đơn vị thì viết số lớn hơn lùi về bên trái số nhỏ hơn, như chúng ta đang thực hiện. Với quan niệm như vậy, những gì mà các nhà thông thái cổ đại coi là quá sức họ, thì các em học sinh phổ thông còn ngây ngô ngày nay lại coi là quá đơn giản. Nhưng ngược lại, ngày nay các kĩ sư của chúng ta, có sự hiểu biết và trình độ vượt xa các bậc vĩ nhân trong quá khứ, như Newton, Galile, Bor, v.v... thậm chí là cả Einstein. Đó là chưa kể đến một số lượng hùng hậu các nhà khoa học lỗi lạc trong mọi lĩnh vực khoa học, thế mà lại vẫn còn đang loay hoay với những điều mà các nhà khoa học trong quá khứ đã phải loay hoay. Phải chăng, quan niệm về tự nhiên của chúng ta cũng giống như quan niệm của các nhà thông thái cổ điển về tập số tự nhiên, đã khiến chúng ta phải diễn đạt tự nhiên càng ngày càng phức tạp. Mỗi tư duy có một quan niệm về tự nhiên cho riêng mình, tự nhiên giống như mọi tảng đá đều có một hình hài tuyệt phẩm trong lòng nó, đối với Mikenlanger thì đó là bức tượng chàng Davit, như ông đã nói : “Tôi chỉ bóc đi phần thừa của tảng đá để chàng Davit lộ ra mà thôi!”. Tóm lại, tự nhiên chỉ có một, nhưng lại có vô số các quan niệm về tự nhiên, không thể khẳng định quan niệm này là đúng, quan niệm kia là sai, vì đó là ý kiến chủ quan. Điều quan trọng là ở chỗ, quan niệm nào cho ta có được sự tư duy dễ dàng mà không bị mâu thuẫn với tự nhiên, không những thế, mà, dường như tự nhiên cũng đang mách bảo cho chúng ta. Suy cho cùng, thì sự phát triển nhận thức của chúng ta về thế giới khách quan, là tìm ra đâu là thực, đâu là ảo để hiểu đúng “đề bài” và giải được “bài toán” mà thiên nhiên thách đố. Dựa trên ảo giác mà trực giác đã mang lại, chúng ta có thể tính toán và ứng dụng các kết quả tính toán vào trong cuộc sống thực tế của chúng ta, khi coi mặt Trời quay quanh quả Đất, vì đây là sự tương đương của các phương trình trong các phép tính, nếu chỉ có mặt trời và quả Đất không thôi, thì vĩnh viễn chúng ta không thể xác định được sự thực. Tồn tại hiện hữu một cách hiển nhiên trong thực tế, ảo giác sẽ mãi mãi là trở ngại mà sự phát triển nhận thức của chúng ta phải vượt qua. Nhiệm vụ của chúng ta là: Tìm ra các qui luật tổng quát của tự nhiên và phát hiện ra đâu là thực, đâu là ảo, trong tương lai, chưa chắc nhiệm vụ nào quan trọng hơn nhiệm vụ nào.



Tuy đã có những thành tựu rực rỡ, nhưng vật lý hiện đại đang vấp phải những mâu thuẫn không khoan nhượng với thực tế, ngoài những hiện tượng dị thường, được coi là vượt quá khả năng kiến thức, thì vật lý hiện đại lẫn vật lý cổ điển vẫn chưa thể minh định được những vấn đề cốt lõi, như các loại tương tác thông qua khoảng cách, tương tác hấp dẫn, tương tác điện từ, tương tác hạt nhân, v.v... Không những thế, các quan niệm về thế giới khách quan vẫn còn chưa rõ ràng và minh bạch, cụ thể như quan niệm về ánh sáng, theo quan niệm hạt, thì ánh sáng là dòng vật chất, còn theo quan niệm sóng, thì ánh sáng là sự lan truyền năng lượng, tức đã là hạt thì không thể là sóng và ngược lại, thế nhưng theo quan niệm thỏa hiệp hiện nay thì ánh sáng vừa là hạt vừa là sóng!! Nhưng tất cả mọi mâu thuẫn giữa thực tế và lý thuyết từ trước cho đến nay vẫn chưa là gì, nếu so với điều lớn lao hơn, cực kỳ hệ trọng hơn bất cứ thứ gì khác, vì điều này quyết định đến sự sống còn của mọi lý thuyết. Mọi lý thuyết dùng để nghiên cứu một đối tượng nào đó, đều phải chỉ ra cho được sự hình thành, nguyên nhân tồn tại, kích thước và giới hạn của đối tượng nghiên cứu, nếu không chỉ ra được, thì lý thuyết sẽ bị coi là thiếu cơ sở và mơ hồ. Cho tới nay, nền khoa học công nghệ của nhân loại, tuy đã phát triển rất cao và đạt được những thành tựu vang dội, nhưng vẫn chưa xác định nổi hình dáng và giới hạn v.v... của đối tượng Vũ trụ. Phải chăng, quan niệm của chúng ta về tự nhiên có vấn đề? Phải chăng, ngôi nhà khoa học của chúng ta được xây trên cát? Vì không có một chút nghi ngờ nào về phương pháp tư duy và nền toán học hiện đại của nhân loại. Để có thể nói được “Vũ Trụ ngũ”, điều tiên quyết là chúng ta phải xác định cho được sự hình thành, quá khứ phát triển, tương lai sau này, hình thù của vũ trụ ra sao và giới hạn tận cùng của vũ trụ là cái gì? Rất có thể, chúng ta phải từ bỏ rất nhiều quan niệm phản tự nhiên, mà từ lâu đã được coi là nền tảng của tư duy, tức phải xây lại ngôi nhà, thành tựu mà các tinh hoa trí tuệ của nhân loại nhọc nhằn dựng lên. Làm điều này thì như thể tự tay bóp nát trái tim mình, nhưng thà đau đớn đến quần quai một lần còn hơn đau dai dẳng suốt đời!



Sau nhiều năm đau đầu trong nỗi niềm trăm trở, như đã được bày tỏ cùng các bạn ở trên. Đến nay tôi đã hoàn thành công trình khoa học (KH), đính kèm sau đây, tôi cũng xin được bộc bạch với quý bạn về công trình KH rất nhạy cảm này. Với quan niệm mới về không gian và bức xạ, lý thuyết Spin giúp chúng ta có được cái nhìn nhất quán về bản chất các hiện tượng vật lý và vũ trụ, qua đó phát hiện ra những qui luật mới, tạo ra bước đột phá về khoa học và công nghệ. Vũ trụ sẽ không còn là bí hiểm và chứa đựng nhiều ẩn họa đối với nền văn minh của chúng ta được nữa. Có lẽ, đây là công trình Vật lý lý thuyết, theo đúng nghĩa là “Lý thuyết” duy nhất trong lịch sử phát triển của mọi nghiên cứu trong Vật lý. Chỉ với một tiên đề và chỉ một khái niệm, công trình không những đã giải quyết triệt để mọi vấn đề nan giải trong khoa học từ trước đến nay bằng các phép toán đơn giản và dễ hiểu, mà còn tổng quát và nhất quán cho toàn Vũ trụ. Nhưng bù lại sự đơn giản của các phép toán, thì lý thuyết Spin đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải gạt bỏ mọi định kiến để nghiêm túc tư duy, suy diễn thật khách quan và không thỏa hiệp bất cứ điều gì, nếu sự minh định là chưa rõ ràng. Khi Tự nhiên chưa được hiểu thấu đáo, thì khoa học sẽ phải diễn đạt các quá trình xảy ra trong Tự nhiên càng ngày càng thêm trừu tượng và đôi lúc phải nguy biện. Nền vật lý của nhân loại sẽ phải diễn tả các hiện tượng vật lý bằng những phương tiện toán học cao cấp càng ngày càng thêm phức tạp đến mức mà không ai, ngoài các nhà vật lý lý thuyết mới có thể hiểu nổi được. Hơn thế nữa, nhân loại sẽ

phải tốn rất nhiều tiền của và công sức để săn tìm những thứ chưa bao giờ tồn tại trong vũ trụ như “Hạt có tốc độ nhanh hơn ánh sáng”, “Hạt Higgs” hay “Hạt của chúa” hoặc sáng tạo ra những thực thể phi vật chất như “Không gian giãn nở”, “Vật chất tối” v.v... Vật lý lý thuyết rồi sẽ lại rơi vào khủng hoảng như cách đây hơn một trăm năm, khi các kết quả thí nghiệm của Michelson được công bố lần đầu tiên. Chắc chắn Vật lý lý thuyết hiện đại phải từ bỏ rất nhiều quan niệm cũng như mọi lý thuyết xuất phát từ các quan niệm sai lầm đó. Chính vì quan niệm về thế giới khách quan bằng trực giác, đầy tính chủ quan của vật lý cổ điển, nên các thành tựu lý thuyết hạn chế của vật lý cổ điển đã không thể nào giải thích nổi nhiều hiện tượng tự nhiên. Để cứu vãn lý thuyết, mà vào những năm đầu thế kỷ 20, các nhà khoa học đã phải vin vào thuyết Tương đối của Einstein và giả thuyết Plank, tiêu biểu là hằng số Plank, để phát triển thành các lý thuyết mới, như Cơ học lượng tử, Điện động lực học lượng tử, Nhiệt động lực học lượng tử, v.v... và gọi đó là “Vật lý hiện đại”. Vật lý hiện đại đã ngạo nghễ coi Vật lý cổ điển là trường hợp riêng của mình, mặc sức sáng tạo ra những quan niệm mới mỗi khi gặp bế tắc trong việc lý giải các hiện tượng tự nhiên, mà quên mất nền tảng nhận thức. Với những thành tựu rực rỡ đạt được trong gần một thiên niên kỷ qua, vật lý hiện đại đã không nhận thấy rằng, con thuyền Vật lý lý thuyết đã và đang ngày càng lệch đích. Không thể nào tưởng tượng nổi, nếu không có những phát hiện của lý thuyết Spin thì nền KH của Nhân loại sẽ phải đi lòng vòng không biết đến bao giờ? Cho dù lịch sử KH là một chuỗi liên tiếp sửa chữa các sai lầm, nhưng quả thật sẽ vô cùng khó khăn để Thế giới công nhận công trình KH này, nhưng càng chậm công nhận bao nhiêu thì họ sẽ càng tụt hậu so với chúng ta bấy nhiêu. Điều đáng tiếc nhất là lý thuyết Spin không thể công bố được, trong khi lý thuyết này cần phải được công bố càng sớm càng tốt. Nếu các nhà KH trên thế giới không có cơ hội tiếp thu các kiến thức trong công trình KH này, thì mọi nghiên cứu của họ sẽ không có tiền đề, vì thiếu cơ sở KH.

Chính vì thế, tôi quyết định tự đăng công trình nghiên cứu KH của mình lên mạng. Với mục đích cùng các nhà Vật lý Việt Nam nghiên cứu để thiết lập nên nền Vật lý Việt Nam, chứ không phải suốt đời học nghiên cứu Vật lý của thiên hạ.

Trong thế giới vật chất của Vũ trụ ngày nay, rải rác có một số nền văn minh đang tồn tại, nhưng không nhiều. Các nền văn minh này đều nằm trong những miền không gian vật chất hết sức phức tạp, luôn có những biến động bất thường, do đó mà sự tồn tại của các nền văn minh chẳng khác gì “Trứng để đầu đấng” và cũng thật hiểm nghèo như “Nghìn cân treo sợi tóc” vậy. Để có thể tránh được thảm họa diệt vong như là một “Định mệnh”, thì các nền văn minh cần phải tiến triển vượt trước thời gian, đừng hao phí sức lực, trí tuệ và thành quả lao động vào những việc vô nghĩa như chiến tranh, hưởng lạc trác táng, phung phí cuộc sống cá nhân cho những cảm dỗ và dục vọng v.v... Thời gian mất đi, không có cách gì lấy lại được. Mọi hiện tượng và các quá trình cụ thể chỉ xảy ra một lần duy nhất trong vũ trụ, cuộc sống cá nhân của mỗi con người cũng vậy, không có lần thứ hai. Hãy dành hết sức lực, trí

tuệ và khả năng của mình cho công cuộc chinh phục tự nhiên và đấu tranh để sinh tồn. Không có hạnh phúc và niềm vui sướng nào lại lớn lao hơn sự hân hoan trong thăng hoa, khi ta đã hoàn thành một bước tiến trong công cuộc khám phá thế giới vật chất của vũ trụ. Không có đạo đức cao cả nào có thể sánh được với lao động và tư duy sáng tạo để cứu rỗi cho sự sống được trường tồn trong cõi Càn khôn. Không thể để sự sống được sinh ra từ những quá trình hiểm hoi và ngặt nghèo của Tự nhiên, nhọc nhằn trong đấu tranh để tiến triển thành nền văn minh, phải cam chịu diệt vong trong chớp mắt.

Rất mong các bạn dành cho công trình KH này sự quan tâm thích đáng, trước hết là vì Việt Nam, rồi mới đến tinh thần KH cao cả.

Xin chân thành cảm ơn.

Thái Thuong Triết

Địa chỉ: 10 Hàng Khoai Hà Nội

Email: thaithuongtriet@yahoo.com

Điện thoại: 091.335.7171